

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 11/2019/QĐST- DS

N, Ngày 18 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tòa bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết tòa bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948

Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Vợ chồng ông Hoàng Đức L, sinh năm 1973

Bà Quách Thị H, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Thôn Sào T, xã L, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

(Ông L ủy quyền cho bà H theo văn bản ủy quyền ngày 8/7/2019)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Văn C, sinh năm 1944

Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Ông C ủy quyền cho bà T theo văn bản ủy quyền ngày 12/6/2019)

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hai bên đương sự thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

- Vợ chồng ông Hoàng Đức L và bà Quách Thị H có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn C số tiền gốc mà vợ chồng ông L, bà H đã vay còn nợ lại bà T, ông C là 49.000.000 đồng và số tiền lãi suất từ tháng 10/2017 cho đến ngày 10/9/2019 là 9.799.999 đồng.

- Về số tiền lãi suất từ thời điểm ngày 11/9/2019 đến khi Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận thì bà T không đề nghị tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Hoàng Đức L và bà Quách Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 1.469.999đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

-TAND tỉnh Ninh Bình;
-VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Thẩm phán

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ